

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 29-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hùng Quốc.

Ông Đinh Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Nhựt H, nơi sinh: tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân. Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp K, xã M, huyện T, tỉnh A.

Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh Đ và bà Đỗ Thị Hồng A; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu N; con: Nguyễn Xuân P.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh A, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay.

2/ Họ và tên: Nguyễn Thị Thu N, nơi sinh: tỉnh A; nghề nghiệp: Công nhân. Nơi đăng ký HKTT: Ấp K, xã M, huyện T, tỉnh A.

Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Thành T và bà Nguyễn Thị Đ1; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Nhựt H; con: Nguyễn Xuân P.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh A, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thành C.

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện T, tỉnh A.

2. Ông Nguyễn Văn Đ2.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh A.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn Đ3.

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh A.

2. Bà Nguyễn Thị Đ1.

Địa chỉ: Ấp K, xã M, huyện T, tỉnh A.

3. Ông Phạm Thành T.

Địa chỉ: Ấp K, xã M, huyện T, tỉnh A.

4. Bà Phan Thị Hồng D.

Địa chỉ: Đường S, khu phố A, thị trấn L, huyện L, tỉnh A.

5. Bà Nguyễn Thị Xuân Y.

Địa chỉ: Phường T, Quận 7, Thành phố M.

6. Bà Nguyễn Kiều Tú N1.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh G.

7. Ông Lê Công G.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, thành phố A, tỉnh A.

8. Ông Lê Văn D1.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh A.

9. Ông Nguyễn Duy T1.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Nhật H và bị cáo Nguyễn Thị Thu N sống chung với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/5/2024, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 62F5-13xx chở bị cáo N chạy trên đường tỉnh 827B hướng từ cống Rạch T thuộc xã L, huyện T, tỉnh A về nhà trọ ở huyện L, tỉnh A. Khi đi ngang vườn mai của ông Trần Thanh T2 thuộc ấp D, xã L, huyện T, tỉnh A, bị cáo N phát hiện xe mô tô biển số 63K7-57xx của ông Nguyễn Thành C dựng trong vườn mai không có người trông coi thì bị cáo N chỉ bị cáo H. Bị cáo H chở bị cáo N qua khỏi vườn mai một đoạn thì quay xe lại, bị cáo N ngồi trên xe cảnh giới, do cổng rào không khóa, bị cáo H đi vào vườn mai, dẫn xe mô tô biển số 63K7-57xx ra lộ, trên xe có sẵn chìa khóa, khởi động máy điều khiển xe trộm chạy khoảng 01km thì đổi xe, bị cáo N chạy xe mô tô biển số 63K7-57xx, bị cáo H chạy xe mô tô biển số 62F5-13xx về thị trấn L, huyện L, tỉnh A. Bị cáo H và bị cáo N thuê nhà nghỉ ngủ đến sáng ngày 13/5/2024 thì bị cáo H bán xe mô tô biển số 62F5-13xx cho ông Nguyễn Duy T1 thuộc Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh A được số tiền 750.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo

N sử dụng xe mô tô biển số 63K7-57xx để làm phương tiện đi lại, đến ngày 20/5/2024 thì bị Cơ quan Công an phát hiện mời về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh A, kết luận: Xe mô tô hiệu Vecstar, màu đỏ, biển số 63K7-57xx, đăng ký sử dụng năm 2002 có giá trị định giá là 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 5961/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Không phát hiện dấu vết đục, cắt, ghép, hàn hay sửa tại vị trí đóng số khung, số máy xe mô tô biển số 62F5-13xx. Xe mô tô có:

- Trước giám định:

- + Số khung: ...90363 (... là các ký tự bị rỉ sét không xác định).

- + Số máy: RNRHA152FMH138394.

- Sau giám định:

- + Số khung: DR100★00090363★.

- + Số máy không đổi: RNRHA152FMH138394.

Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 14/7/2024, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62K1-143.xx của bà Nguyễn Thị Đ1 (mẹ ruột bị cáo N) chở bị cáo N đi mua đồ. Do cần tiền tiêu xài, bị cáo N rủ bị cáo H vào nhà trọ trộm cắp tài sản thì bị cáo H đồng ý. Bị cáo H chở bị cáo N đến nhà nghỉ M thuộc ấp T1, xã M, huyện T, tỉnh A, do ông Nguyễn Văn Đ2 làm chủ. Bị cáo H và bị cáo N thuê phòng số 4. Tại phòng số 4, bị cáo H dùng tay tháo chiếc ti vi hiệu TCL 32inch model L32D3000 gắn trên tường và 01 bộ hộp Android tivi box MyTVNet (bao gồm hộp box, cục nguồn, điều khiển). Bị cáo N lấy 01 cái mền trong phòng trọ trùm tài sản trộm lại. Sau đó bị cáo H chở bị cáo N và tài sản vừa trộm được đến Cửa hàng sửa chữa điện máy của ông Huỳnh Văn Đ3 thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh A bán được số tiền 300.000 đồng. Số tiền này bị cáo H và bị cáo N tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh A kết luận:

- Ti vi hiệu TCL 32inch model L32D3000 còn 50% giá trị sử dụng có giá trị định giá là 1.345.000 đồng.

- 01 bộ hộp Android tivi box MyTVNet (bao gồm hộp box, cục nguồn, điều khiển) còn 50% giá trị sử dụng có giá trị định giá là 345.000 đồng.

Tổng cộng: 1.690.000 đồng.

- 01 cái mền hoa văn màu đỏ - vàng, kích thước 2m x 2,2m, dày 1cm, còn 20% giá trị sử dụng không còn giá trị định giá.

Bị cáo Nguyễn Nhựt H và bị cáo Nguyễn Thị Thu N khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh vào ngày 14/5/2024, tại thị trấn L, huyện L, tỉnh A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức giải quyết theo thẩm quyền.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (dán nhãn Wave alpha), màu đỏ, biển số 63K7-57xx.

- 01 ti vi hiệu TCL 32inch model L32D3000.

- 01 bộ hộp Android tivi box MyTVNet (bao gồm hộp box, cục nguồn, điều khiển).

- 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 62F5-13xx.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62K1-143.xx.

- 04 đoạn dữ liệu điện tử lưu vào đĩa DVD (chuyển theo hồ sơ vụ án)

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng gồm:

Trả lại anh Nguyễn Thành C 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (dán nhãn Wave alpha), màu đỏ, biển số 63K7-57xx.

Trả lại ông Nguyễn Văn Đ2 01 ti vi hiệu TCL 32inch, model L32D3000, 01 bộ hộp Android tivi box MyTVNet (bao gồm hộp box, cục nguồn, điều khiển).

Vật chứng hiện đang tạm giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Văn Đ2 sau khi nhận tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Duy T1 tự nguyện giao nộp xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 62F5-13xx, không yêu cầu bồi thường số tiền 750.000 đồng. Ông Huỳnh Văn Đ3 không yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án các bị cáo H, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối với các vụ trộm. Lời khai nhận tội của bị cáo H, bị cáo N phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSCT ngày 25/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhựt H, bị cáo Nguyễn Thị Thu N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, Điều 50, các điểm h, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, Điều 50, các điểm h, s, n khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N từ 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự (theo bản án số 79/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An), tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo H, bị cáo N.

Bị cáo H, bị cáo N chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thực hiện tội phạm nhất thời, không có cấu kết chặt chẽ, không có phân công cụ thể công việc khi thực hiện việc phạm tội nên là đồng phạm

giảm đơn theo Điều 17 Bộ luật hình sự, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Ngoài ra, bị cáo H và bị cáo N còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh vào ngày 14/5/2024, tại thị trấn L, huyện L, tỉnh A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức giải quyết theo thẩm quyền.

Ông Đ2 xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 62F5-13xx. Kết quả giám định xe 62F5-13xx có số khung trùng với số khung của kết quả tra cứu thông tin xe 62F5-13xx, số máy không có thông tin chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62K1-143.xx do bà Nguyễn Thị Đ1 mua cho bị cáo H và bị cáo N mượn sử dụng đi làm công nhân, bà Đ1 không biết nên cần trả lại bà Đ1.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đối với bà Đ1 cho 02 bị cáo mượn xe sử dụng đi làm công nhân, nhưng 02 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bà Đ1 không biết nên cơ quan Điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Ông T1, ông Đ3 mua tài sản của 02 bị cáo, do hành vi trộm cắp mà có được nhưng ông T1, ông Đ3 không biết là tài sản do bị trộm cắp mà có nên cơ quan Điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Văn Đ2 sau khi nhận tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Duy T1 tự nguyện giao nộp xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 62F5-13xx, không yêu cầu bồi thường số tiền 750.000 đồng. Ông Huỳnh Văn Đ3 không yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Các bị cáo, bà Đ1, ông Đ2, ông G không tranh luận.

Ông Đ2 xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo H, bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/5/2024, bị cáo Nguyễn Nhựt H điều khiển xe mô tô biển số 62F5-13xx chở bị cáo Nguyễn Thị Thu N chạy trên đường 827B, khi đi ngang vườn mai của ông Trần Thanh T2 thuộc ấp D, xã L, huyện T, tỉnh A, bị cáo N phát hiện xe mô tô biển số 63K7-57xx của ông Nguyễn Thành C thì bị cáo N chỉ bị cáo H. Bị cáo H quay xe lại để bị cáo N ngồi trên xe cảnh giới. Bị cáo H đi bộ qua vườn mai trộm xe mô tô biển số 63K7-57xx, trị giá 4.000.000 đồng. Sau đó bị cáo H, bị cáo N chạy xe về thị trấn L, huyện L, tỉnh A, sử dụng xe mô tô biển số 63K7-57xx để làm phương tiện đi lại.

Khoảng 11 giờ ngày 14/7/2024, bị cáo H chở bị cáo N bằng xe mô tô biển số 62K1-143.xx của bà Nguyễn Thị Đ1 đến nhà nghỉ M thuộc ấp T1, xã M, huyện T, tỉnh A, do ông Nguyễn Văn Đ2 làm chủ, thuê phòng số 4. Tại phòng số 4, bị cáo H dùng tay tháo chiếc ti vi hiệu TCL 32inch model L32D3000 gắn trên tường và 01 bộ hộp Android tivi box MyTVNet (bao gồm hộp box, cục nguồn, điều khiển), trị giá là 1.690.000 đồng, lấy 01 cái mền quần lại để chở đi bán cho ông Huỳnh Văn Đ3 số tiền 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của bị cáo H, bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định về tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[4]. Xét thấy, hiện nay tình hình trộm cắp tài sản của người khác tại địa phương huyện Châu Thành ngày một tăng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật. Các bị cáo vì nổi lòng tham nhất thời mà phạm tội, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương. Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo N thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn, phạm tội trong lúc mang thai, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc các điểm h, s, n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thực hiện tội phạm nhất thời, không có cấu kết chặt chẽ, không có phân công cụ thể công việc khi thực hiện việc phạm tội nên là đồng phạm

giảm đơn theo Điều 17 Bộ luật hình sự, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Ngoài ra, bị cáo H và bị cáo N còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh vào ngày 14/5/2024, tại thị trấn L, huyện L, tỉnh A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với bị cáo H, bị cáo N đang chờ Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử về tội Trộm cắp tài sản thì tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt hai bản án (theo bản án số 79/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An) đối với bị cáo H, bị cáo N.

[5]. Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo H, bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp.

[7]. Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 62F5-13xx bà Đ1, ông T từ chối nhận nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62K1-143.xx do bà Nguyễn Thị Đ1 mua nhưng chưa sang tên cho bị cáo H và bị cáo N mượn sử dụng đi làm công nhân. Bà Đ1 không biết 02 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Đ1.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận xong tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường đối với hai bị cáo nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Nhựt H, bị cáo Nguyễn Thị Thu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, Điều 50, các điểm h, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 79/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long

An xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời gian tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo H bị tạm giam là ngày 17/7/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nhựt H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/11/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, Điều 50, các điểm h, s, n khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 79/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo N chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo N đi chấp hành án.

Vật chứng trong vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 62F5-13xx.

+ Số khung: DR100★00090363★.

+ Số máy không đổi: RNRHA152FMH138394

- Trả lại bà Nguyễn Thị Đ1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62K1-143.xx.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Bị cáo; Các đương sự.
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí

